

**VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM  
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI**

**ĐẶNG THÚY QUỲNH**

**ĐẤU TRANH PHÒNG, CHỐNG TỘI CƯỚP GIẬT TÀI  
SẢN Ở NƯỚC TA HIỆN NAY**

**Chuyên ngành: Tội phạm học và Điều tra tội phạm**

**Mã số: 62.38.70.01**

**LUẬN ÁN TIẾN SĨ LUẬT HỌC**

**Người hướng dẫn khoa học:**

**PGS.TS. Phạm Văn Tỉnh**

Hà Nội, 2013

## LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan luận án này là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu, kết quả nghiên cứu đề cập trong luận án là trung thực, có nguồn gốc trích dẫn rõ ràng và chính xác!

TÁC GIẢ LUẬN ÁN

ĐẶNG THÚY QUỲNH

## DANH MỤC VIẾT TẮT

- 1 BLHS : Bộ luật hình sự
- 2 BLTTHS : Bộ luật Tố tụng hình sự
- 3 GS : Giáo sư
- 4 HSPT : Hình sự phúc thẩm
- 5 HSST : Hình sự sơ thẩm
- 6 Nxb : Nhà xuất bản
- 7 PGS : Phó giáo sư
- 8 TANDTC : Tòa án nhân dân tối cao
- 9 THPT : Trung học phổ thông
- 10 TPHCM : Thành phố Hồ Chí Minh
- 11 TS : Tiến sĩ
- 12 Tr : Trang
- 13 UBND : Ủy ban nhân dân
- 14 VKSNDTC : Viện kiểm sát nhân dân tối cao
- 15 XHCN : Xã hội chủ nghĩa

## MỤC LỤC

MỞ ĐẦU.....	1
1. Tính cấp thiết của đề tài .....	1
2. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu.....	3
2.1. Phương pháp luận nghiên cứu.....	3
2.2. Phương pháp nghiên cứu.....	5
3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu của luận án.....	6
3.2.1. Nghiên cứu tài liệu .....	6
3.2.2. Nghiên cứu thực tế .....	6
3.3. Phạm vi nghiên cứu.....	7
3.4. Đối tượng nghiên cứu.....	7
4. Những điểm mới của luận án .....	8
4.1. Điểm mới về phương pháp.....	8
4.2. Điểm mới về quan điểm tiếp cận .....	8
<b>4.3. Điểm mới mang tính tổng thể của luận án.....</b>	<b>9</b>
5. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của luận án .....	10
5.1. Về mặt khoa học.....	10
5.2. Về mặt thực tiễn .....	10
6. Bố cục của luận án .....	10
CHƯƠNG 1.....	13
TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU .....	13
1.1. Tổng quan tình hình nghiên cứu trong nước.....	13

1.2. Tình hình nghiên cứu trên thế giới.....	26
<b>1.3. Đánh giá tổng quan tình hình nghiên cứu .....</b>	<b>28</b>
KẾT LUẬN CHƯƠNG 1.....	31
CHƯƠNG 2.....	32
TÌNH HÌNH TỘI CƯỚP GIẬT TÀI SẢN Ở NƯỚC TA .....	32
TRONG THỜI GIAN QUA.....	32
2.1. Đánh giá về phần ản của tình hình tội cướp giật tài sản .....	32
2.1.1. Đánh giá về loại tội phạm ản của tình hình tội cướp giật tài sản.....	32
2.1.2. Đánh giá về một số thông số ản của tội cướp giật tài sản.....	35
2.2. Phần hiện của tình hình tội cướp giật tài sản .....	40
2.2.1. Mức độ và diễn biến của tình hình tội cướp giật tài sản .....	41
2.2.2. Cơ cấu của tình hình tội cướp giật tài sản.....	49
2.2.3. Đánh giá tính chất của tình hình tội cướp giật tài sản.....	77
KẾT LUẬN CHƯƠNG 2.....	82
CHƯƠNG 3.....	84
NGUYÊN NHÂN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA TÌNH HÌNH .....	84
TỘI CƯỚP GIẬT TÀI SẢN .....	84
<b>3.1. Các yếu tố tiêu cực thuộc môi trường sống. ....</b>	<b>85</b>
3.1.1. Các yếu tố tiêu cực thuộc môi trường gia đình.....	86
3.1.3. Các yếu tố tiêu cực thuộc môi trường xã hội với nhà nước là chủ thể quản lý .....	92
3.2. Những yếu tố tiêu cực thuộc chủ thể hành vi phạm tội .....	120
3.2.1. Những yếu tố thuộc ý thức cá nhân .....	123

3.2.2. Những yếu tố thuộc lối sống cá nhân.....	124
HỆ THỐNG CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA TỘI CƯỚP GIẬT TÀI SẢN Ở NƯỚC TA .....	132
4.1. Dự báo tình hình tội cướp giật trong những năm tới. ....	132
4.1.1. Cơ sở dự báo .....	132
4.1.2. Nội dung dự báo.....	132
4.2. Các biện pháp phòng ngừa tội cướp giật tài sản. ....	134
4.2.1. Các biện pháp loại trừ tội cướp giật tài sản .....	135
4.2.2. Các biện pháp ngăn chặn tội cướp giật tài sản.....	159
KẾT LUẬN CHƯƠNG 4.....	165
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	172



## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Một trong những tư tưởng lớn của Đảng Cộng sản Việt Nam được thể hiện ở “Chương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội” (bổ sung, phát triển năm 2011) và trong “Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011- 2020” là tư tưởng xây dựng xã hội ta trở thành một xã hội: “*Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bng, văn minh;...*”[20-tr70,76,99,100]. Tuy khái niệm “văn minh” chưa được cụ thể hóa trong các văn kiện của Đảng, song điều chắc chắn không thể đảo ngược là hành vi cướp giạt tài sản vốn đã không phù hợp với xã hội dân chủ, công bằng bình thường, càng không thể phù hợp và không thể tồn tại trong một xã hội dân chủ, công bằng, văn minh mà Đảng ta, nhân dân ta muốn xây dựng.

Vì thế, đấu tranh phòng, chống tội cướp giạt tài sản ở nước ta hiện nay là một đòi hỏi cấp bách, có ý nghĩa cương lĩnh và chiến lược.

Mặt khác, thực tế đời sống xã hội ở nước ta những năm qua, dù ở thời kỳ “bao cấp” hay thời kỳ kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đều phải đối mặt với những hành vi phản văn minh như cướp giạt tài sản, tuy mức độ ở hai thời kỳ là rất khác nhau.

Qua một số công trình nghiên cứu tội phạm học cho thấy, trong cơ số hành vi phạm tội hàng năm ở nước ta, tức là trong danh sách những tội danh có đời sống thực tế xét theo từng năm, thì tội cướp giạt tài sản hiện hữu ở mọi giai đoạn phát triển của xã hội ta. Thế nhưng, nếu chỉ xét những tội danh có mức độ phạm tội cao hơn cả, được ấn định từ 4 con số trở lên, thì ở thời kỳ “bao cấp”, tội cướp giạt tài sản chưa xuất hiện trong nhóm này. Sang thời kỳ kinh tế thị trường, tính từ năm 1989 trở đi, tội cướp giạt tài sản luôn luôn hiện hữu trong nhóm “những tội danh có mức độ phạm tội cao hơn cả” ở Việt



Nam. Lấy 3 năm là một giai đoạn để xem xét, thì trong giai đoạn 2001 – 2003, trung bình một năm, tòa án các cấp đã phải xét xử sơ thẩm hình sự 2.646 bị cáo phạm tội cướp giết tài sản. Các giai đoạn tiếp theo, con số này có biến động như sau:

- Giai đoạn 2004 – 2006 là 3.485 bị cáo;
- Giai đoạn 2007 – 2009 là 5.346 bị cáo;
- Giai đoạn 2010 – 2012 là 4.600 bị cáo.

Như vậy, nhìn tổng thể, đây là loại tội phạm vừa có mức tăng lớn và luôn luôn chiếm tỉ trọng không nhỏ trong tình hình tội phạm ở nước ta, trên dưới 4% từ khi nước ta chuyển sang nền kinh tế thị trường. Tổng số tội phạm cướp giết tài sản trong 12 năm từ năm 2001-2012 lên tới 49.783 bị cáo. Đây chỉ là những con số đã được phát hiện và được đưa ra xét xử sơ thẩm, nhưng trong thực tế còn có rất nhiều vụ không được phát hiện, vì nhiều lý do khác nhau, tức là phần ẩn của tình hình tội cướp giết tài sản luôn luôn hiện hữu.

Tội cướp giết tài sản không chỉ xâm phạm sở hữu của người khác, mà còn gây ra những tổn thất nhiều mặt cho xã hội. Những phí tổn hữu hình và vô hình của xã hội khó có thể tính được một cách chính xác. Chất lượng cuộc sống giảm, sự đi lại, làm việc, nghỉ ngơi, giải trí của người dân sẽ phải thận trọng, cảnh giác, nghĩa là hạn chế hơn. Ngoài những tác hại tức thời, hiện hữu nó còn để lại những hậu quả xã hội sâu sắc về nhiều mặt. Vì thế, ngay trong ý thức lập pháp hình sự ở nước ta, tội cướp giết tài sản không thể là loại tội ít nghiêm trọng, mà chỉ có thể là loại tội nghiêm trọng, rất nghiêm trọng, hoặc đặc biệt nghiêm trọng.

Với mức độ phạm tội trên thực tế như vậy của tội cướp giết tài sản cho phép khẳng định rằng, việc nghiên cứu loại tội phạm này dưới góc độ tội

phạm học không chỉ là cấp thiết, mà còn đủ cơ sở thực tế để được tiến hành nghiên cứu.

Mặt khác, việc thực hiện đề tài luận án đang nói ở đây còn có một động lực mới, đã và đang hiện hữu ở nước ta. Đó là sự phát triển của lý luận tội phạm học Việt Nam những năm qua, đặc biệt khi xu hướng nghiên cứu liên ngành tội phạm học và khoa học về quyền con người được xúc tiến mạnh mẽ. Những kết quả nghiên cứu này đã mở ra nhiều khả năng mới để nhận thức thiết thực hơn, bản chất hơn về những vấn đề cơ bản của tội phạm học mà luận án có thể sử dụng làm cơ sở lý luận.

Tóm lại, việc nghiên cứu đề tài “Đấu tranh phòng, chống tội cướp giật tài sản ở nước ta hiện nay” là rất cấp thiết để góp phần cùng với các công trình nghiên cứu tương tự khác, tạo thành một chỉnh thể, đồng bộ những hành động cụ thể và thiết thực trong quá trình thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước và chiến lược phát triển kinh tế - xã hội do Đảng ta đề ra vì mục tiêu xây dựng xã hội; Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh....

## **2. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu**

### **2.1. Phương pháp luận nghiên cứu**

Những năm gần đây ở nước ta, trong các cơ sở đào tạo luật, kể cả Đại học và Sau đại học, loại đề tài “Đấu tranh phòng, chống...” một tội phạm cụ thể nào đó đã được thực hiện không ít. Hơn nữa, trên phạm vi lập pháp, nhiều “Luật phòng, chống ... cũng đã được ban hành. Vì thế đã xuất hiện yêu cầu làm rõ cơ sở lý luận hay cơ sở lý thuyết về phòng, chống tội phạm. Đây rõ ràng là yêu cầu làm rõ vấn đề phương pháp luận nghiên cứu đề tài loại đã nêu. Về vấn đề này, nghiên cứu sinh thấy cần phải thể hiện quan điểm rõ ràng như sau:

Nói “Đấu tranh phòng, chống tội...” là nói theo nhu cầu của thực tế đời sống xã hội. Nhu cầu này có từ khi xuất hiện tội phạm trong xã hội loài người